

Bản án số: **256/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 26/8/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ma Thị Tuyết Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

2. Bà Ma Thị Như Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chúc Thị P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 5 M, xã M, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lý Càn S, sinh năm 1985 địa chỉ: Thôn 5 M, xã M, huyện H, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chúc Thị P trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Càn S kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn ngày 15/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái. Do cuộc sống chung căng thẳng trầm trọng nên năm 2020 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh San, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Càn S.

- Về con chung: Chị và anh Lý Càn S có 02 con chung là cháu Lý Càn T, sinh ngày 01/3/2006 và cháu Lý Thị M, sinh ngày 04/9/2007. Sau khi ly hôn chị đề anh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Chúc Thị P xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Lý Càn S trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 30/6/2022.*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Chúc Thị P kết hôn với nhau và đăng ký vào ngày 15/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra chị P đi làm ăn xa không chung thủy với anh, anh và gia đình biết được có khuyên ngăn nhưng chị P không nghe mà còn trốn tránh anh. Từ cuối năm 2019 đến nay anh và chị P không còn chung sống, không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên chị P xin ly hôn thì anh chưa đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Chúc Thị P có 02 con chung là cháu Lý Càn T, sinh ngày 01/3/2006 và cháu Lý Thị M, sinh ngày 04/9/2007. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu và không đề nghị chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lời khai của cháu Lý Càn T và cháu Lý Thị M thể hiện: Bố mẹ các cháu đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2019. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố (là anh Lý Càn S) sau khi bố mẹ các cháu ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Chúc Thị P được ly hôn với anh Lý Càn S; giao cháu Lý Càn T, sinh ngày 01/3/2006 và cháu Lý Thị M, sinh ngày 04/9/2007 cho anh Lý Càn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Chúc Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung; chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo cung cấp của địa phương thì anh Lý Càn S có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống thôn 5 M, xã M, huyện H, tỉnh T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh San tại nơi cư trú và nhiều lần triệu tập anh S đến Tòa án

để làm việc nhưng vẫn cố tình vắng mặt, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chúc Thị P và anh Lý Càn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian, từ năm 2019 đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau Qua xác minh tại thôn 5 M, xã M, huyện Hàm Y thể hiện: Anh Lý Càn S và chị Chúc Thị P có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu bình thường, đến khoảng năm 2018 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai anh chị cùng đi làm ăn xa, không bảo ban nhau làm ăn được, vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Đến cuối năm 2019, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị P về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

HĐXX thấy rằng, chị Chúc Thị P và anh Lý Càn S không còn cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2019 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Chúc Thị P là xử cho chị P được ly hôn với anh Lý Càn S.

[2] Về con chung: Chị Chúc Thị P và anh Lý Càn S có 02 con chung là cháu Lý Càn T, sinh ngày 01/3/2006 và cháu Lý Thị M, sinh ngày 04/9/2007, hiện tại đang sống cùng với anh S tại thôn 5 M, xã M, huyện H, tỉnh T. Do chị P chưa có thu nhập và chỗ ở ổn định, sau khi xem xét quan điểm của các đương sự và nguyện vọng của cháu T, cháu M thì cần giao cả 02 cháu cho anh Lý Càn S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh San không yêu cầu chị P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Chúc Thị P và anh Lý Càn S đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Chúc Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Chúc Thị P được ly hôn với anh Lý Càn S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T cấp ngày 15/8/2012 cho chị Chúc Thị P và anh Lý Càn S không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lý Càn T, sinh ngày 01/3/2006 và cháu Lý Thị M, sinh ngày 04/9/2007 cho anh Lý Càn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Chúc Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. *Về án phí:* Chị Chúc Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004738, ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; ghi nhận chị Chúc Thị P đã thi hành xong khoản tiền án phí. Anh Lý Càn S không phải chịu án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Thị Tuyết Mai**